

Số: 11/2020/QĐST-KDTM

G, ngày 18 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 13/2020/TLST-KDTM ngày 12 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng V.

Trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A- Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân, V Hội sở theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị V.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phan Văn N và ông Hoàng Mạnh T- Cán bộ xử lý nợ. Theo văn bản ủy quyền số 7702/2020/UQ-VPB ngày 09/10/2019 của Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân, V Hội sở.

*** Bị đơn:** Công ty A

Trụ sở: Y, xã Y, huyện G, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn G, chức vụ: Giám đốc

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1985

Trú tại: Tổ 6, H, thành phố H, tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Ngân hàng V, đại diện Công ty A và ông Nguyễn Thành T thống nhất và xác nhận:

2.1. Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 040717-887278-01-SME ngày 06/7/2017, các khế ước nhận nợ kèm theo và hợp đồng bảo lãnh số 040717-887272-SME/HĐBL ký ngày 06/7/2017 được ký kết giữ Ngân hàng V với Công ty A và ông Nguyễn Thành T là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật và có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

2.2. Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 040717-887278-01-SMA ngày 06/7/2017 và các khế ước nhận nợ kèm theo, Công ty A vay vốn của Ngân hàng V với tổng số tiền là 1.010.311.416 đồng (Một tỷ không trăm mười triệu ba trăm mười một nghìn bốn trăm mười sáu đồng).

2.3. Tính đến ngày 10/6/2020, Công ty A còn nợ Ngân hàng V là 677.362.315 đồng (Sáu trăm bảy mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm mười năm đồng). Trong đó nợ gốc là 417.697.521 đồng, nợ lãi và lãi phạt chậm trả là 259.664.794 đồng.

2.4. Ông Nguyễn Thành T cam kết thực hiện việc trả nợ thay cho Công ty A theo hợp đồng bảo lãnh số 040717-887272-SME/HĐBL ký ngày 06/7/2017 đã ký kết.

2.5. Ngân hàng V và ông Nguyễn Thành T thỏa thuận về thời hạn, phương thức trả nợ như sau:

- Chậm nhất ngày 30/6/2020, ông Nguyễn Thành T thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Chậm nhất ngày 30/7/2020, ông Nguyễn Thành T thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng(Hai mươi triệu đồng).

- Chậm nhất ngày 30/8/2020, ông Nguyễn Thành T thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng(Ba mươi triệu đồng).

- Chậm nhất ngày 30/9/2020, ông Nguyễn Thành T thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại và tiếp tục tính lãi suất kể từ ngày 11/6/2020 theo đúng quy định trong Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 040717-887278-01-SMA ngày 06/7/2017, các khế ước nhận nợ kèm theo và hợp đồng bảo lãnh số 040717-887272-SME/HĐBL ký ngày 06/7/2017 được ký kết giữ Ngân hàng V với Công ty A và ông Nguyễn Thành T cho đến khi ông Nguyễn Thành T thanh toán hết khoản nợ.

Trường hợp các ngày thanh toán nêu trên là ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì ngày trả nợ là ngày làm việc tiếp theo.

Trong trường hợp ông Nguyễn Thành T vi phạm bất kỳ lộ trình trả nợ nào nêu trên thì Ngân hàng V sẽ thu hồi toàn bộ dư nợ còn lại và có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thành T theo hợp đồng bảo lãnh số 040717-887272-SME/HĐBL ký ngày 06/7/2017.

3. Về án phí: Công ty A tự nguyện chịu cả 15.547.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng V số tiền 13.706.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm linh sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0005086 ngày 12/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đàm